TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: **157**/2023/HSST
Ngày: 27/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lấy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Sơn – Cán bộ hưu trí

2. Bà Nguyễn Thị Tây Nguyên – Trưởng Phòng Tư pháp huyện Tuy Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 163/2023/HSST, ngày 18 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2023/QĐHS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Khánh L**; tên gọi khác: MêXiCô; giới tính: Nam; Sinh ngày 05/7/1988 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi thường trú: khu phố 10, thị trấn L, huyện P, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: khu phố 14, thị trấn L, huyện P, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12;

Tiền án: không; Có 01 tiền sự: 01 Ngày 17/7/2023 Tòa án nhân dân huyện P ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, tại Quyết định số 105/QĐ-TA, chưa chấp hành;

Cha: Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1965; Mẹ: Nguyễn Thị Ái T1, sinh năm 1967, hiện ở: khu phố 10, thị trấn L, huyện P, tỉnh Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 2002; Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1992, hiện ở: khu phố 14, thị trấn L, huyện P, tỉnh Bình Thuận; Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2023;

Hoạt động nhân thân của bị cáo: Ngày 06/01/2012 Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 02/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/8/2012. (đã xóa án tích)

Bị cáo Nguyễn Ngọc Khánh L bị bắt để tạm giam từ ngày 03/10/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện P. Có mặt

2. Họ và tên: **Phạm Văn T**; tên gọi khác: Tèo; giới tính: Nam; Sinh ngày 24/9/1988 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi thường trú và chỗ ở: khu phố 10, thị trấn L, huyện P, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Tiền án: không; Tiền sự: không; Cha: Phạm Minh S, sinh năm: 1962, hiện ở: khu phố 6, thị trấn L, huyện P, tỉnh Bình Thuận; Mẹ: Phạm Thị R, sinh năm 1964, hiện ở: khu phố 10, thị trấn L, huyện P, tỉnh Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: không có; Vợ, con: chưa có; Bị cáo Phạm Văn T bị bắt để tạm giam từ ngày 03/10/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện P. Có mặt

3. Họ và tên: **Phạm T3**; giới tính: Nam; Sinh ngày 10/8/1999 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi thường trú và chỗ ở: khu phố 13, thị trấn L, huyện P, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12;

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 26/7/2021 Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 91/2021/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2022;

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 20/03/2023 Công an thị trấn L xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 22/03/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn L quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; Cha: Phạm V, sinh năm: 1970; Mẹ: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1968, hiện ở: khu phố 13, thị trấn L, huyện P, tỉnh Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1993; Vợ, con: chưa có; Bị cáo Phạm T3 bị bắt để tạm giam từ ngày 03/10/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện P. Có mặt

4. Họ và tên: **Võ Thanh T2**; tên gọi khác: Út cá chép; giới tính: Nam; Sinh ngày 06/6/1993 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi thường trú và chỗ ở: khu phố 10, thị trấn L, huyện P, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12

Tiền án: không; Tiền sự: 01 – Ngày 18/7/2022 Tòa án nhân dân huyện P Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, tại Quyết định số 82/QĐ-TA, chưa chấp hành; Cha: Võ Văn Đ, sinh năm: 1952 (đã chết); Mẹ: Phan Thị H, sinh năm 1953 (đã chết); Anh, chị, em ruột: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1990; Vợ, con: chưa có;

Hoạt động nhân thân của bị cáo:

Ngày 27/12/2013 Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" tại Bản án số 112/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/9/2016.

Ngày 16/4/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn L quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng, chấp hành xong ngày 16/7/2021.

Bị cáo Võ Thanh T2 bị bắt để tạm giam từ ngày 03/10/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện P. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà ở của Nguyễn Ngọc Khánh L thường xuyên có nhiều đối tượng tụ tập nghi vấn phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 17/9/2023, Công an huyện P phối hợp với Công an thị trấn L tiến hành kiểm tra nhà ở của Nguyễn Ngọc Khánh L ở khu phố 14, thị trấn L, huyện P phát hiện bắt quả tang Nguyễn Ngọc Khánh L, Phạm T3, Phạm Văn T và Võ Thanh T2 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ tại vị trí 04 đối tượng đang ngồi 01 bộ dụng cụ sử ma túy đá, bên trên bộ sử dụng có gắn 01 đoạn ống thủy tinh dài 18cm được uốn cong có 01 đầu được thổi phồng (nõ) bên trong có chứa chất rắn màu nâu vàng; 01 gói nylon có kích thước 03×01cm được hàn kín một đầu bên trong không có gì; Thu giữ của Võ Thanh T2 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1820 màu bạc.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy: Nguyễn Ngọc Khánh L, Phạm T3, Phạm Văn T và Võ Thanh T2 đều dương tính với chất Methamphetamine (Amvi DOA 4 Drugs);

01 đầu được thổi phồng (nõ) bên trong có chứa chất rắn màu nâu vàng đã thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 01, gửi giám định được định danh là mẫu M. Theo bản kết luận giám định số 1172/KL-KTHS ngày 22/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1773gam là Methamphetamine.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 164/CT-VKSTP-HS ngày 18/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc Khánh L** phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt

- Tuyên bố bị cáo **Phạm T3** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hai tội 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt

- Tuyên bố bị cáo Võ Thanh T2 và bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên phạt bị cáo Võ Thanh T2 từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Võ Thanh T2 chấp hành hai tội 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên phạt bị cáo Phạm Văn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Văn T chấp hành hai tội từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phòng 01 đầu cùng 0,1476gam mẫu M được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 1172; Phong bì niêm phong ký hiệu số 02, bên trong có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá không có đoạn ống thuỷ tinh; Phong bì niêm phong ký hiệu số 03, bên trong có 01 gói nylon có kích thước 03cm x 01cm được hàn kín còn hở một đầu bên trong không có gì.

Riêng đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1820 màu bạc đã trả lại cho bị cáo Võ Thanh Tùng nên không xem xét.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P.

Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung bản Cáo trạng số 164/CT-VKSTP-HS, ngày 18/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố. Cụ thể các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 16/9/2023 tại nhà của bị cáo Nguyễn Ngọc Khánh L thuộc khu phố 14, thị trấn L, bị cáo Phạm Văn Tùng gợi ý rủ bị cáo L, bị cáo Võ Thanh T2 và bị cáo Phạm T3 mua ma túy đá về cùng sử dụng thì tất cả đồng ý. Bị cáo Phạm Văn T đưa cho bị cáo Võ Thanh T2 số tiền 200.000 đồng để đi mua ma túy, bị cáo Võ Thanh T2 nhận tiền đi đến khu vực bờ kè thuộc khu phố 14, thị trấn L gặp 01 người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mua được 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng. Sau đó bị cáo Võ Thanh T2 mang gói ma túy đá đã mua được về nhà bị cáo L đặt gói ma túy mua được xuống dưới nền nhà trước mặt bị cáo L, Phạm Văn T, T3 đang ngồi. Bị cáo Võ Thanh T2 nói bị cáo T3 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo L đã chuẩn bị sẵn để sử dụng, bị cáo T3 lấy bộ dụng cụ và lấy gói ma túy cắt đổ vào bộ dụng cụ rồi nấu lên để ở dưới nền nhà cho tất cả cùng sử dụng xoay vòng, mỗi người được 03 lần, khi tất cả đang sử dụng thì bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Lời khai các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản thu giữ các tang vật chứng và kết qủa giám định chất ma tuý, đủ chứng cứ

xác định các bị cáo đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và bị cáo Phạm Văn T, Võ Văn T2, T3 tàng trữ Methamphetamine có khối lượng 0,1773gam.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án "Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" xảy ra vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/9/2023 tại nơi ở của bị cáo Nguyễn Ngọc Khánh L tại khu phố 14, thị trấn L, huyện P. Bị cáo Phạm Văn T đã đưa 200.000 đồng cho bị cáo Võ Thanh T2 đi tìm mua 01 gói ma túy đá mang về nhà của bị cáo Nguyễn Ngọc Khánh L, bị cáo Phạm T3 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo L có sẵn tại nhà và lấy gói ma túy bị cáo Võ Thanh T2 vừa mua được cắt đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để bị cáo L, bị cáo T3, bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Võ Thanh T2 cùng nhau sử dụng. Số ma túy sử dụng còn lại bên trong ống thủy tinh gắn trên bộ dụng cụ sử dụng bị Công an thu giữ, qua giám định có khối lượng 0,1773gam là Methamphetamine.

Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo Phạm Văn T đưa tiền cho bị cáo Võ Thanh T2 đi mua gói ma túy đá về đưa cho bị cáo Phạm T3 đổ ra cho tất cả sử dụng nên bị cáo Văn T, bị cáo Thanh T2 và bị cáo T3 phải chịu trách nhiệm hình sự chung về việc tàng trữ 0,1773gam Methamphetamine. Bị cáo Nguyễn ngọc Khánh L sử dụng nơi ở của mình và cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá nên bị cáo L cùng với các bị cáo Phạm Văn T, Võ Thanh T2 và Phạm T3 phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Khánh L đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo Phạm T3 đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo Võ Thanh T2 và bị cáo Phạm Văn T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì vậy, Cáo trạng số 164/CT-VKSTP-HS ngày 18/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Khánh L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo Phạm T3 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Truy tố các bị cáo Võ Thanh T2 và Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự và gây nguy hiểm cho xã hội; bị cáo biết rõ việc sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy bị nghiêm cấm nhưng vẫn mua về để sử dụng nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật, vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Ngọc Khánh L, Phạm T3, Phạm Văn T và Võ Thanh T2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Ngọc Khánh L, Phạm T3, Phạm Văn T và Võ Thanh T2 đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo Võ Thanh T2 khu vực bờ kè thuộc khu phố 14, thị trấn L, huyện P do không rõ họ tên, lai lịch và địa chỉ cụ thể nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng:

01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phòng 01 đầu cùng 0,1476gam mẫu M được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 1172; Phong bì niêm phong ký hiệu số 02, bên trong có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá không có đoạn ống thuỷ tinh; Phong bì niêm phong ký hiệu số 03, bên trong có 01 gói nylon có kích thước 03cm x 01cm được hàn kín còn hở một đầu bên trong không có gì. Đây là vật cấm nên tịch thu tiêu hủy;

Riêng đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1820 màu bạc đã trả lại cho bị cáo Võ Thanh Tùng nên không xem xét.

[6] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện P:

Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên ghi nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc Khánh L** phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Khánh L** 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (03/10/2023).

2. Tuyên bố bị cáo **Phạm T3** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên phạt bị cáo **Phạm T3 01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên phạt bị cáo **Phạm T3 07** (bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hai tội **08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (03/10/2023).

3. Tuyên bố bị cáo **Võ Thanh T2** và bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên phạt bị cáo **Võ Thanh T2 01** (một) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên phạt bị cáo **Võ Thanh T2 07** (bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Võ Thanh T2** chấp hành hai tội **08** (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (03/10/2023).

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên phạt bị cáo **Phạm Văn T** 01 (một) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên phạt bị cáo **Phạm Văn T 07** (bảy) năm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Phạm Văn T** chấp hành hai tội **08** (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (03/10/2023).

4. Biện pháp tư pháp: Áp dụng a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phòng 01 đầu cùng 0,1476gam mẫu M được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong

bì số 1172; Phong bì niêm phong ký hiệu số 02, bên trong có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá không có đoạn ống thuỷ tinh; Phong bì niêm phong ký hiệu số 03, bên trong có 01 gói nylon có kích thước 03cm x 01cm được hàn kín còn hở một đầu bên trong không có gì (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện P với Chi cục Thi hành án dân sự huyện P)

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc Khánh L, Phạm T3, Phạm Văn T và Võ Thanh 2 mỗi người phải nộp **200.000** đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện P;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lý Văn Lấy